

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 11-PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bán án: 41/2025/HNGĐ-ST
Ngày 28 tháng 11 năm 2025
V/v: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11-PHÚ THỌ**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Huệ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trung Thành

Bà Trần Thị Kim Khuyên

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Hoàng Quốc Khánh -Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11-Phú Thọ

Đại diện viện kiểm sát nhân dân khu vực 11-Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Phùng Đức Tùng- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11-Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 45/2025/TLST- HNGĐ, ngày 07 tháng 10 năm 2025 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52 /2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 06 tháng 11 năm 2025 giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Chị Trương Thị Thu H, sinh năm 2001 (có mặt)

Địa chỉ: thôn H, xã B, tỉnh Phú Thọ

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị Hiền: Ông Trần Quốc H, sinh năm 1963; địa chỉ: TDP C, phường V, tỉnh Phú Thọ (có mặt)

-Bị đơn: Anh Phạm Văn H, sinh năm 1996 (có mặt)

Địa chỉ: thôn L, xã T, tỉnh Phú Thọ

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết và tại phiên tòa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị Trương Thị Thu H trình bày:

Chị Trương Thị Thu H kết hôn với anh Phạm Văn H ngày 12/01/2022 cưới có được tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là xã B, tỉnh Phú Thọ), tổ chức xong chị về làm ăn chung sống cùng gia đình anh H ngay. Quá trình vợ chồng chung sống được thời gian ngắn sau khi sinh cháu thứ

nhất và do đặc thù công việc của hai vợ chồng nên thời gian dành cho gia đình của vợ chồng ít đi nên từ đó anh H làm chị thiếu tin tưởng, nhiều lần chị thấy anh H có biểu hiện không chung thủy. Đến ngày 31/5/2025 chị bắt gặp anh H đang đi cùng người phụ nữ khác anh H đã không giải thích được mối quan hệ với người phụ nữ đó. Từ đó dẫn đến tình cảm vợ chồng luôn có những bất hòa, tình cảm vợ chồng có nhiều căng thẳng. Chị thấy tình cảm vợ chồng không thể cải thiện được, mục đích hôn nhân không đạt được. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 8/2025 cho đến nay. Hai bên gia đình có dàn xếp nhưng vợ chồng không về đoàn tụ. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn chị xin được ly hôn với anh H.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung Phạm Chí D, sinh ngày 26/5/2022. Ly hôn chị xin nuôi cháu D và yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị 5.000.000đ/tháng. Hiện chị đang làm Công ty tư nhân thu nhập bình quân 9.000.000đ đến 9.500.000đ/tháng.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Không có không đề nghị Tòa án giải quyết.

Chị Trương Thị Thu H nhất trí như trình bày của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp trình bày chị không bổ sung gì.

Bị đơn anh Phạm Văn H trình bày: Anh kết hôn với chị Trương Thị Thu H ngày 12/01/2022 cưới có được tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là xã B, tỉnh Phú Thọ), tổ chức xong chị H về làm ăn chung sống cùng gia đình anh ngay. Quá trình vợ chồng chung sống đến tháng 6/2025 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do chị H ghen tuông, bất đồng về quan điểm trong đó quan điểm của người phụ nữ với bố mẹ chồng và quan hệ bên nhà chồng có nhiều bất cập, dẫn đến việc không hòa giải được. Điều kiện nuôi dưỡng của bản thân anh có đầy đủ điều kiện để chăm sóc con từ thu nhập kinh tế cho đến thời gian, môi trường sinh sống của con hay khả năng bảo vệ con trước những xâm hại từ xã hội cũng như các môi trường khác, quan điểm anh muốn được chăm sóc và nuôi dưỡng con. Chị H muốn chấm dứt hôn nhân thì gia đình hai bên đã góp ý nhất là nhiều lần gặp trực tiếp, sang nhà nhau nhưng vẫn không thay đổi. Như làm việc tại tòa, anh không muốn chấm dứt quan hệ hôn nhân, anh vẫn muốn có một gia đình đầy đủ để con mình trưởng thành, sau khi ra trường lớp không bị bạn bè nói này kia, đôi khi câu nói có thể làm tổn thương, bố mẹ hai bên đã động viên rất nhiều rồi nhưng đến ngày hôm nay chị H xin ly hôn anh đồng ý.

Về con chung: vợ chồng có 01 con chung Phạm Chí D, sinh ngày 26/5/2022. Ly hôn anh xin nuôi cháu D và không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh. Hiện anh đang làm bộ đội thu nhập bình quân 16.000.000đ/tháng.

Tại phiên tòa nếu phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H anh đồng ý cấp dưỡng nuôi con từ 1.000.000đ đến 1.500.000đ/tháng.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Không có không đề nghị
Tòa án giải quyết

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11-Phú Thọ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

1. Xử cho chị Trương Thị Thu H và anh Phạm Văn H được ly hôn.

2. Về con chung: Giao cho chị Trương Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phạm Chí D, sinh ngày 26/5/2022. Anh H cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H từ 2.000.000đ đến 3.000.000đ/tháng. Anh H có quyền thăm nom con không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Không yêu cầu, không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Chị Trương Thị Thu H khởi kiện yêu cầu xin ly hôn đối với anh Phạm Văn H, bị đơn đang trú tại xã T, tỉnh Phú Thọ. Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 11- Phú Thọ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Trương Thị Thu H và anh Phạm Văn H là hôn nhân hợp pháp có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là xã B, tỉnh Phú Thọ). Theo chị H nguyên nhân mâu thuẫn là khi sinh cháu thứ nhất và do đặc thù công việc của hai vợ chồng nên thời gian dành cho gia đình của vợ chồng ít đi nên từ đó anh H làm chị thiếu tin tưởng vì nhiều lần chị thấy anh H có biểu hiện không chung thủy. Đến ngày 31/5/2025 chị bắt gặp anh

H đang đi cùng người phụ nữ khác anh H đã không giải thích được mối quan hệ với người phụ nữ đó. Từ đó dẫn đến tình cảm vợ chồng luôn có những bất hòa, tình cảm vợ chồng có nhiều căng thẳng, vợ chồng sống ly thân từ tháng 8/2025 cho đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn chị xin được ly hôn với anh H. Theo anh H nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn do chị H ghen tuông, bất đồng về quan điểm trong đó quan điểm của người phụ nữ với bố mẹ chồng và quan hệ bên nhà chồng có nhiều bất cập, dẫn đến việc không hòa giải được, nay chị H xin ly hôn anh đồng ý. Xét tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, việc chị H xin ly hôn anh H là có căn cứ phù hợp Điều 56 Luật hôn nhân gia đình nên chấp nhận.

[3] Về con chung: Vợ chồng có một con chung là cháu Phạm Chí D, sinh ngày 26/5/2022 . Ly hôn chị H và anh H đều xin nuôi con chị H yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị 5.000.000đ/tháng, anh H không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh. Tại phiên tòa anh H trình bày nếu phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H, anh đồng ý cấp dưỡng nuôi con từ 1.000.000đ đến 1.500.000đ. Hội đồng xét xử xét thấy, chị H và anh H thu nhập đều đảm bảo nuôi con, hiện cháu D còn nhỏ cần có sự chăm sóc của mẹ, để bảo vệ quyền lợi cho con chưa thành niên và người phụ nữ khi ly hôn, nên giao cháu D cho chị H nuôi. Việc chị H yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con 5.000.000đ/tháng là quá cao, tại phiên tòa anh H đồng ý cấp dưỡng từ 1.000.000đ đến 1.500.000đ là thấp. Để đảm bảo quyền lợi của cha mẹ đối với con chưa thành niên buộc anh H cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H 3.000.000đ/tháng là phù hợp với các Điều 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[4] Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Chị H, anh H không đề nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị H tự nguyện chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát đề nghị có căn cứ, phù hợp với phần nhận định, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự; Điều 26 Luật thi hành án dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

1. Xử cho chị Trương Thị Thu H và anh Phạm Văn H được ly hôn.

2. Về con chung: Giao cho chị Trương Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phạm Chí D, sinh ngày 26/5/2022. Anh H cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H 3.000.000đ/tháng kể từ tháng 12/2025 cho đến khi cháu D 18 tuổi. Anh H có quyền thăm nom con không ai được ngăn cản.

Kể từ ngày người được yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án số tiền nêu trên người phải thi hành án không trả được, thì hàng tháng còn phải trả tiền lãi đối với số tiền trậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

3. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Không yêu cầu, không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Trương Thị Thu H tự nguyện chịu 150.000đ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ số tiền 300.000đ chị đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 00002900 ngày 07/10/2025 của Cơ quan thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ, trả lại chị H 150.000đ. Anh Phạm Văn H phải chịu 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành án theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 11-Phú Thọ;
- Cơ quan THA tỉnh Phú Thọ;
- Đương sự;
- UBND xã Tiên Lữ;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀN**
(đã ký tên và đóng dấu)

Trần Thị Huệ